TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **382/**2024/QĐST- HNGĐ	*Thanh Xuân, ngày 05 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 333/2024/TLST-VHNGĐ ngày 16/8/2024 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Anh Hà Minh N , sinh năm 1991

Và chị Bùi Thị Kim Q , sinh năm 1992

Cùng trú tại: Số 3 ngách 102/32 đường H , phường K , quận T , Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Hà Minh N và chị Bùi Thị Kim Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường K quận T , thành phố Hà Nội ngày 10 tháng 11 năm 2018. Cả hai cùng kết hôn lần thứ đầu. Nay anh Hà Minh N và chị Bùi Thị Kim Q cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị Q đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh Hà Minh N và chị Bùi Thị Kim Q theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Hà Minh N và chị Bùi Thị Kim Q cùng xác nhận có 01 (Một) con chung là: cháu Hà Anh T , sinh ngày 24/02/2020.

Ly hôn, anh chị thống nhất thoả thuận: Chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Anh N cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000 đồng (Bốn triệu

đồng)/tháng kể từ khi Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Hà Minh N và chị Bùi Thị Kim Q tự nguyện chịu lệ phí giải quyết ly hôn sơ thẩm theo đúng quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Minh N và chị Bùi Thị Kim Q cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hà Minh N và chị Bùi Thị Kim Q cùng xác nhận có 01 (Một) con chung là: cháu Hà Anh T , sinh ngày 24/02/2020.

Ly hôn, anh chị thống nhất thoả thuận: Chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Anh N cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)/tháng kể từ khi Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà không xét.

- Về công nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hà Minh N và chị Bùi Thị Kim Q mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí anh chị đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0036356 ngày 16/8/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thanh Xuân – TP Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Thanh Xuân;
- TAND TP Hà Nội;
- UBND p ;
(ĐKKH số 68 ngày 10/11/2018);
- THADS Q. Thanh Xuân;
- Đương sự và Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Huyền Thu